TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẨM THUỶ
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

Bản án số: 33 /2017/HSST
Ngày: 31/10 /2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM THUỶ- TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Thị Thanh

Các hội thẩm nhân dân:

1- Bà Nguyễn Thị Tiếp

2- Ông Phạm Văn Tần

- Thư ký ghi biên bản phiên toà: ông Trịnh Minh Chữ - Thư ký Toà án nhân dân huyện Cẩm Thuỷ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Thuỷ tham gia phiên toà: bà Bùi Thị Bích - Kiểm sát viên.

Ngày 31/10/2017 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện C,tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 32/2017/HSST,ngày 02/ 10/2017 đối với bị cáo:

Họ và tên**: Nguyễn Văn Nh –** Sinh ngày: 25/12/1996 tại xã Th, huyện Th, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi cư trú : Thôn Th, xã Th, huyện Th, tỉnh Thanh Hóa; Dân tộc: Mường; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 7/12; Tiền án, tiền sự: Không; Con ông: Nguyễn Văn L - Sinh năm: 1973 và bà: Bùi Thị L - Sinh năm: 1974. Gia đình bị cáo có 03 anh em, bị cáo là con đầu trong gia đình.

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/8/2017 đến nay, hiệnđang tạm giam tại Trại tạm giam công an tỉnh Thanh Hóa. Có mặt

Người bị hại : anh Nguyễn Văn C

Nơi cư trú : Thôn Th, xã C, huyện C,tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt

NHẬN THẤY

Bị cáo Nguyễn Văn Nh bị Viện kiểm sát nhân dân huyện C truy tố về hành vi phạm tội như sau: Vào khoảng 15h ngày 08/8/2017 tại thôn Th, xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa. Nguyễn Văn Nh bị quần chúng nhân dân phát hiện, bắt quả tang có hành vi trộm cắp một chiếc xe máy nhãn hiệu NEWANGELHI; màu sơn: Nâu; BKS: 36H6-0815 của anh Nguyễn Văn C. Tại cơ quan điều tra

Nguyễn Văn Nh khai nhận như sau: Sáng ngày 08/8/2017 Nguyễn Văn Nh và một người bạn mới quen tên Kh (Nh chỉ biết tên và nghe Kh nói quê ở Thị xã B) bắt xe khách từ tỉnh QN về nhà Nh, khi xe khách đi đến địa phận xã C thì cả hai xuống xe, trên đường đi qua thôn Th, xã C, nhìn thấy một chiếc xe máy dựng ở trước sân nhà anh Nguyễn Văn C không có người trông coi, Lúc này Kh nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe máy, nên nói với Nh: *"Hay mình lấy chiếc xe máy đi"*, Nh đồng ý, Kh mở túi xách lấy ra một chiếc kéo bằng kim loại có cán bằng nhựa màu đỏ đưa cho Nh. Nh đi vào khu vực sân nơi dựng chiếc xe máy, quan sát xung quanh không có người, nên đã dắt chiếc xe máy ra đường Hồ Chí Minh. Lúc này cả Nh và Kh thay nhau dùng chiếc kéo ngoáy vào ổ khóa, đồng thời Nh ngồi trên yên xe để đạp máy nhưng không nổ. Đúng lúc đó anh C phát hiện chạy ra hô hoán, Nh và Kh để lại chiếc xe máy rồi bỏ chạy theo hai hướng khác nhau, khi chạy đến khu vực gần công trình xây dựng chùa M thì Nh bị quần chúng nhân dân bắt giữ, sau đó đưa về trụ sở UBND xã C để làm việc, còn Kh đã chạy thoát.

Ngày 09/8/2017 Cơ quan CSĐT Công an huyện C tiến hành trưng cầu định giá tài sản đối với chiếc xe máy. Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện C, kết luận giá trị của chiếc xe máy tại thời điểm bị trộm cắp là: 2.200.000đ *(Hai triệu hai trăm nghìn đồng)*.

Đối với đối tượng mà Nh khai báo tên là Kh người ở Thị xã B cùng thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Quá trình điều tra, không xác định được cụ thể họ, năm sinh và chỗ ở cụ thể của Kh. Vì vậy, không đủ căn cứ để xác minh, khi nào có đủ tài liệu, chứng cứ sẽ xử lý đối tượng Kh ở một vụ án khác.

*** Vật chứng vụ án:**

- Ngày 25/8/2017 Cơ quan điều tra Công an huyện C đã trả lại chiếc xe máy cho anh Nguyễn Văn C

- 01(một) chiếc kéo dài 22cm, thân kéo bằng kim loại màu trắng, cán bằng nhựa màu đỏ, hiên đang lưu kho tại Chi cục thi hành án dân sự huyện C.

*** Về phần dân sự:**

Anh Nguyễn Văn C đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu đề nghị gì thêm.

Tại bản cáo trạng số 32/ QĐ- KSĐT ngày 27 tháng 9 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C đã quyết định truy tố Nguyễn Văn Nh về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1, Điều 138 BLHS

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị HĐXX căn cứ vào khoản 1 Điều 138, điểm p, h khoản 1 Điều 46, Điều 33

BLHS năm 1999 lên mức hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Văn Nh từ 6-9 tháng tù. Về vật chứng đề nghị tịch thu tiêu hủy một chiếc kéo, và phải chịu án phí HSST theo quy định.

Tại phiên tòa bị cáo trình bày: Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, đi làm thuê ở nhiều nơi, trong quá trình đi làm bị cáo quen biết một thanh niên tên Kh, nhưng không biết địa chỉ cụ thể, ngày 8/8/2017 bị cáo rủ Kh về nhà bị cáo chơi, do không có tiền nên mới nảy sinh trộm cắp xe máy để làm phương tiện đi lại. Nay bị cáo nhận thấy hành vi là sai đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo

Người bị hại, người làm chứng cũng có lời khai phù hợp các tình tiết nêu trong bản cáo trạng .

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

Trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội. Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các chứng cứ, tang vật, tài liệu có trong hồ sơ vụ án.

Hội đồng xét xử đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 15h ngày 08/8/2017, lợi dụng việc anh Nguyễn Văn C ở thôn Th, xã C, huyện C dựng xe máy trước cửa nhà không có người trong coi. Nguyễn Văn Nh đã lén lút trộm một chiếc xe máy trị giá 2.200.000đ *(Hai triệu hai trăm nghìn đồng)*. Hành vi của Nguyễn Văn Nh đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 – BLHS năm 1999 như Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Thủy truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác, ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy cần lên mức hình phạt tù để cải tạo, giáo dục bị cáo đồng thời răn đe kẻ khác.

Tuy nhiên khi lượng hình cũng cần xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ đó là: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Các tình tiết giảm nhẹ trên được quy định tại điểm p, h khoản1, Điều 46 BLHS. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nhưng bị cáo không có nơi ở ổn định (Theo báo cáo của Công an xã Th thì từ năm 2016 đến

nay, bị cáo thường xuyên không có mặt ở địa phương), nên cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mới có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung.

Về trách nhiệm dân sự : anh Nguyễn Văn C đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì nữa, nên miễn xét

Về tang vật của vụ án : 01 chiếc kéo là công cụ thực hiện tội phạm, không có giá trị, nên tịch thu tiêu hủy.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Văn Nh** phạm tội: "*Trộm cắp tài sản*".

Áp dụng: Khoản 1 Điều 138; điểm p, h khoản 1 Điều 46; Điều 41; Điều 33BLHS năm 1999; Điều 76; Điều 99 BLTTHS;Điều 23 NQ số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.:

Xử phạt: Nguyễn Văn Nh 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 08/8/2017

Về vật chứng vụ án: Tịch thu tiêu hủy một chiếc kéo (Theo biên bản giao nhận tang vật ngày 02/10/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện C)

Về án phí: Áp dụng Điều 99 BLTTHS, Điều 23 NQ số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí HSST.

Án xử công khai. Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh Nguyễn Văn C có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án./.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Công an huyện C;
- VKSND huyện C;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Chi cục Thi hành án DS huyện C
- Các Cơ quan hữu quan;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Lê Thị Thanh